TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **317**/2018/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 371/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1974.**

Địa chỉ: K4/13, ấp T, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Bà Châu Ngọc H, sinh năm 1978.**

Địa chỉ: K4/13, ấp T, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: K4/13, ấp T, phường B, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24 Luật nuôi con nuôi năm 2010.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc Đ và bà Châu Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Đ và bà Châu Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Châu Ngọc P, sinh ngày 01/02/2001 và cháu Phạm Ngọc Như A, sinh ngày 05/11/2002. Bà Phạm Thị N đã nhận cháu Phúc và cháu A làm con nuôi theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01/2015 và số 02/2015 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B cấp ngày 18/06/2015 nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hòa giải thành: Ông Phạm Ngọc Đ tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 006305 ngày 31/01/2018. Hoàn trả cho ông Phạm Ngọc Đ 150.000đ tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Thi hành án dân sự TP. B (1);
- UBND phường B; TP. B (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án–VP (3)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ký